

Số: 2991/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016; số 2915/QĐ-BNN-CB ngày 14/7/2016; số 2915/QĐ-BNN-CB ngày 29/7/2016; số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016; số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016; số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016; số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017; số 517/QĐ-BNN-KTHT ngày 07/02/2018; số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018; số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018; số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018; số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018; số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018; số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018; số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018; số 257/QĐ-BNN-XD ngày 17/01/2019; số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019; số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019; số 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/3/2019; số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019; số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019; số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019; số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020; số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020; số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020; số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 230/TTr-SNN ngày 27/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Bãi bỏ các Quyết định sau đây của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 592/QĐ-UBND ngày 22/3/2013; số

1192/QĐ-UBND ngày 06/7/2015; số 2272/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; số 1550/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; số 1892/QĐ-UBND ngày 03/7/2017; số 2185/QĐ-UBND ngày 01/8/2017; số 2186/QĐ-UBND ngày 01/8/2017; số 66/QĐ-UBND ngày 15/01/2018; số 1820/QĐ-UBND ngày 09/8/2018; số 2131/QĐ-UBND ngày 27/8/2018; số 3071/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; số 963/QĐ-UBND ngày 19/4/2019; số 1111/QĐ-UBND ngày 15/5/2019; số 1549/QĐ-UBND ngày 19/7/2019; số 1550/QĐ-UBND ngày 19/7/2019; số 2590/QĐ-UBND ngày 07/11/2019; số 2651/QĐ-UBND ngày 19/11/2019; số 2816/QĐ-UBND ngày 20/12/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^{Thăng, Thụy}.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 23 /11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Hình thức thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Căn cứ Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
				Được tiếp nhận hồ sơ	Được trả kết quả			
I.	Lĩnh vực Trồng trọt							
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	x	x	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14; - Điều 4, Điều 24, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón	- Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 và Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019

20/11

			<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung. 					
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung 	x	x	500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14; - Điều 4, Điều 13, Điều 16, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	<ul style="list-style-type: none"> - 13 ngày làm việc (đối với Trường hợp thay đổi về địa điếm buôn bán phân bón); - 5 ngày làm việc (đối với TH GCN bị 	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở 	x	x	200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 42 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14; - Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019

		mất, hư hỏng, thay đổi thông tin tổ chức, cá nhân ghi trong GCN).	Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung				- Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.	
4	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- 25 ngày làm việc đối với trường hợp cấp quyết định công nhận; - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp quyết định phục hồi quyết định công nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	- Phí thẩm định, công nhận: 2.000.000đ /01 cây giống; 500.000đ/ vườn đầu dòng; - Phí thẩm định, công nhận lại: 1.400.000đ /cây; 350.000đ/ 01giống.	- Điều 42 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14; - Điều 4, Điều 13, Điều 16, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về quy định mức thu, miễn, giảm, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí trên địa bàn tỉnh.	Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020
II.	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật							

5	Cấp Giấy phép vận chuyên thuốc bảo vệ thực vật	3 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hung Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm tra kết quả tập trung	x	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; - Thông tư số 21/2015/TT- BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật. 	Quyết định số 4307/QĐ-BNN- BVTV ngày 24/10/2016
6	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hung Yên, số 02,	x	x	600.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; 	Quyết định số 4307/QĐ-BNN- BVTV ngày 24/10/2016



	thuốc bảo vệ thực vật.		đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung				- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính	
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- 21 ngày làm việc - 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT	x	x	800.000 đồng	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường;	Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 và Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019

			- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung				chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 07 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với cơ sở	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT	x	x	800.000 đồng	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư 21/2015/TT-	Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 và Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019



		<p>được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm tra đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản xuất nông lâm thủy sản.</p> <p>- 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>	<p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>				<p>BNNPTNT ngày 08/6/2015</p>	
--	--	---	---	--	--	--	-----------------------------------	--

2015

9	Cấp Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch thực vật nội địa; - Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.	Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016
III.	Lĩnh vực Chăn nuôi							
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- 25 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp - 28 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở	x	x	Không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020



		hoặc môi trường mạng	Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung					
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp - 08 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường mạng	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 18/3/2020
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: - 25 ngày làm việc đối với trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở	x	x	Không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 18/3/2020

		<p>hợp nộp hồ sơ trực tiếp</p> <p>- 28 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường mạng b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:</p> <p>- 10 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</p> <p>- 13 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch</p>	<p>Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

2026

		vụ bưu chính hoặc môi trường mạng						
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp - 08 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường mạng 	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung 	x	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. 	Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 18/3/2020
IV.	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển							
14	Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở 	x	x	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn	Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018



			Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung					
15	Hỗ trợ dự án liên kết	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; - Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Nghị quyết số 199/2019/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát	- Quyết định Số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 - Quyết định số 2915/QĐ-BNN-CB ngày 29/7/2016 - Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018

Uok

							<p>triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p>	
16	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn</p>	<p>Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018</p>

Ush

17	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11; - Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn	Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018
V. Lĩnh vực Lâm nghiệp								
18	Xác nhận bảng kê lâm sản	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hưng Yên (Đường Nam Sơn, phường Sơn Lam, thành phố Hưng Yên)	x	x	Không	- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN&PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản	Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 và Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018
19	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng	- 05 ngày làm việc - Trường hợp cần	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông,	x	x	Không	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng	Quyết định số 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/3/2019



	nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II và III CITES	kiểm tra thực tế: 30 ngày làm việc	phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung				nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp	
20	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không phải xác minh: 01 ngày - Trường hợp phải xác minh: + 04 ngày làm việc, + 13 ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung	x	x	Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống gỗ hợp pháp Việt Nam	Quyết định số 4044/QĐ-BNN - TCLN ngày 14/10/2020
21	Xác nhận nguồn gốc gỗ	- 04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02,	x	x	Không	Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ -	Quyết định số 4044/QĐ-BNN -



	trước khi xuất khẩu	-Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc	đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung				CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ	TCLN ngày 14/10/2020
VI.	Lĩnh vực Nông nghiệp							
22	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung	x	x	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018
23	Công nhận doanh nghiệp	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và	x	x	Không	- Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;	Quyết định số 2412/QĐ-BNN-

	nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung				- Luật đầu tư số 67/2014/QH13; - Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	KHCN ngày 22/6/2018
24	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật công nghệ cao số 21/2008/QH12; - Luật đầu tư số 67/2014/QH13; - Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018
VII.	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản							



25	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	13 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung</p>	x	x	30.000 đồng/ lần/ người	<p>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TT-TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trên địa</p>	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019
----	--	------------------	--	---	---	-------------------------	--	--



							<p>bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y</p>	
26	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh	- 10 ngày làm việc cấp Giấy chứng nhận ATTP (nếu cơ sở đã được thẩm định và	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam,	x	x	700.000 đồng	<p>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh</p>	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019



	doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (sau đây gọi là giấy chứng nhận ATTP)	xếp loại A hoặc B). - 15 ngày làm việc cấp Giấy chứng nhận ATTP (trường hợp cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại).	thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung				Hung Yên; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.	
27	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	- 10 ngày làm việc cấp Giấy chứng nhận ATTP (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B). - 15 ngày làm việc cấp Giấy chứng nhận ATTP (trường hợp cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại).	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	700.000 đồng	- Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ; - Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND ; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019



28	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung	x	x	700.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. 	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019
VIII.	Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình							
29	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam,	x	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; - Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính 	Quyết định số 257/QĐ-BNN-XD ngày 17/01/2019



			<p>thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>				<p>phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu;</p> <p>- Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác đấu thầu các dự án do Bộ quản lý.</p>	
IX.	Lĩnh vực Thú y							
30	<p>Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán</p>	<p>05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới;</p> <p>- 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	x	x	50.000 đồng	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định</p>	<p>- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016</p> <p>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019</p>

10/10

	bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)						mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	
31	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	3 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	50.000 đồng	- Luật thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019
32	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở	x	x	1.000.000 đồng	Luật thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016

		- 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY	Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung				01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
33	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	230.000 đồng	Luật thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019

							ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/09/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.	
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung	x	x	Không	Luật thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNN&PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019
35	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02,	x	x	Không	- Thông tư số 13/2016/TT-BNN&PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016



			<p>đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>				<p>Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019</p>
36	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	20 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	x	x	300.000 đồng	<p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNN&PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NNPTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và</p>	<p>- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016</p> <p>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019</p>

							dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật	
37	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung	x	x	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN&PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019
38	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT	x	x	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019

			- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung				ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	
39	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	<p>- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng.</p> <p>- 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	x	x	300.000 đồng	<p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNN&PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NNPTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019</p>

40	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng - 17 ngày: đối với trường hợp còn lại 	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung 	x	x	300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNN&PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019
41	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	02 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung 	x	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNN&PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019



42	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	x	x	300.000 đồng	<p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016</p> <p>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019</p>
43	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	x	x	300.000 đồng	<p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016</p> <p>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019</p>



44	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điem tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điem trả kết quả tập trung	x	x	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019
45	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại: - Chi cục Thú y tỉnh Hưng Yên (đường Sơn Nam, phường Lam	x	x	Phí, Lệ phí quy định tại: - Mục III Thông tư số	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Thông tư số 25/2016/TT-BNN&PTNT ngày	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016

trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, - Đối với động vật, sản	Sơn, thành phố Hưng Yên) - Hoặc tại Trạm thú y các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Chi cục Thú y			285/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Phụ lục II Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC	30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật sản phẩm động vật trên cạn. - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019
--	--	---	--	--	--	---	---

		phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

CCT

		<p>dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:</p> <p>+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--

20/

		<p>+ 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch;</p> <p>+ trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

46	<p>Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p>	<p>- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y</p> <p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu</p>	<p>Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại:</p> <p>- Chi cục Thú y tỉnh Hưng Yên (đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên)</p> <p>- Hoặc tại Trạm thú y các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Chi cục Thú y</p>	x	x	<p>Phí, Lệ phí quy định tại: - Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác Thú y ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC;</p> <p>- Phụ lục II Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13;</p> <p>- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016</p> <p>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019</p>
----	---	---	---	---	---	---	--	--



		<p>đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--



		trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch						
47	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	<p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm</p>	<p>Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại:</p> <p>- Chi cục Thú y tỉnh Hưng Yên (đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên)</p> <p>- Hoặc tại Trạm thú y các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Chi cục Thú y</p>	x	x	Phí, Lệ phí quy định tại: Biểu phí, lệ phí trong công tác Thú y ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13;</p> <p>- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016

cel-

		dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.						
X.	Lĩnh vực Thủy lợi							
48	Cấp lại giấy phép cho các	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;	- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-



	hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung				- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi	TCTL ngày 29/6/2018; - Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018
49	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 và Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018



	cấp phép của UBND tỉnh							
50	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 và Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018
51	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 và Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018



	quyền cấp phép của UBND tỉnh		- Nhận kết quả: điểm tra kết quả tập trung					
52	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hung Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm tra kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Thông tư 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi	Quyết định số 2525/QĐ-BNN- TCTL ngày 29/6/2018
53	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hung Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Thông tư 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 2525/QĐ-BNN- TCTL ngày 29/6/2018



			Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung					
54	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018

55	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	05 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018
56	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018



57	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018
58	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản,	15 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018



	vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh							
59	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018



60	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018
61	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>- Luật thủy lợi số 08/2017/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018

62	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018
63	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018



XI.	Lĩnh vực Thủy sản							
64	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại. 	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung 	x	x	Chưa quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Thông tư 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản. 	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019
65	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại. 	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p>	x	x	5.700.000 đồng/lần (có hoạt động sản xuất)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư 284/2016/TT-BTC 	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019



	nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)		- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung				ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
66	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	x	x	Chưa có văn bản quy định.	+ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; + Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 08/3/2019 của Chính phủ; + Thông tư 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019
67	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	x	x	Chưa có văn bản quy định.	+ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; + Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 08/3/2019 của Chính phủ; + Thông tư 284/2016/TT-BTC	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019



			<p>- Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung</p>				ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
68	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nộp hồ sơ: điếm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nhận kết quả: điếm trả kết quả tập trung</p>	x	x	Chưa có văn bản quy định.	+ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; + Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019
69	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;	03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); 07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật) kể từ khi nhận	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p>	x	x	Chưa có văn bản quy định.	+ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; + Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019

loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung					
--	------------------	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Hình thức thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (Điền dấu "X" vào ô thích hợp)		Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Căn cứ Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
				Được tiếp nhận hồ sơ	Được trả kết quả			
I. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn								
1	Hỗ trợ dự án liên kết	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	x	x	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;	- Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016

							<p>- Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nghị quyết số 199/2019/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p>	<p>- Quyết định số 2915/QĐ-BNN-CB ngày 14/7/2016</p>
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	60 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	x	x	Không	<p>- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;</p>	<p>- Quyết định Số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016</p> <p>- số 2915/QĐ-BNN-CB ngày 29/7/2016</p>

lcb

							<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/1/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020; - Thông tư 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số 517/QĐ-BNN-KTHT ngày 07/02/2018 - Số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 - số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018
3	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	x	x	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020; - Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/1/2014 của 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 6/9/2016; - Quyết định số 2915/QĐ-BNN-CB ngày 29/7/2016;



							<p>Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;</p> <p>- Thông tư 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>- Quyết định số 517/QĐ-BNN-KTHT ngày 07/02/2018;</p> <p>- Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018</p> <p>- Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018</p>
II. Lĩnh vực Nông nghiệp								
4	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	x	x	Không	Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ	Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018
III. Lĩnh vực thủy lợi								
5	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;	Quyết định số 2525/QĐ-



hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp							- Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	BNN-TCTL ngày 29/6/2018
---	--	--	--	--	--	--	---	-------------------------

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Hình thức thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Căn cứ Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
				Được tiếp nhận hồ sơ	Được trả kết quả			
I.	Lĩnh vực Nông nghiệp							
1	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	x	x	Không	Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức công tác đầu tư	Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018

CS

II. Lĩnh vực phòng chống thiên tai								
2	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	x	x	Không	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng thiệt hại do thiên tai dịch bệnh	Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	x	x	Không	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ	Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	x	x	Không	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ	Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019
III. Lĩnh vực Thủy lợi								
5	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	x	x	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; - Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018

Chốt

IV. Lĩnh vực Trồng trọt								
6	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	x	x	Không	- Luật trồng trọt số 31/2018/QH14; - Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020
V. Lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường liên quan tới tiếp cận nguồn gen								
7	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	x	x	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.	Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020



D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN KHÁC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Hình thức thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Căn cứ Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
				Được tiếp nhận hồ sơ	Được trả kết quả			
1	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu	30 ngày làm việc	Chủ đầu tư	x	x	<p>a) Chi phí thẩm định HSMQT, HSMST bằng 0.03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng.</p> <p>b) Chi phí thẩm định HSMT, HSYC bằng 0.1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.</p>	<p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;</p> <p>- Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu;</p> <p>- Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác đấu thầu các dự án do Bộ quản lý</p>	<p>Quyết định số 257/QĐ-BNN-XD ngày 17/01/2019</p>

CSK

2	<p>Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu</p>	<p>- Kết quả đánh giá HSQT, HSDST không quá 30 ngày kể từ ngày đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 40 ngày đối với đấu thầu quốc tế</p> <p>- Kết quả đánh giá HSDX, không quá 40 ngày kể từ ngày đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 50 ngày đối với đấu thầu quốc tế</p> <p>- Kết quả đánh giá HSDT, không quá 55 ngày kể từ ngày đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 70 ngày đối với đấu thầu quốc tế</p>	<p>Chủ đầu tư</p>			<p>a) Chi phí đánh giá HSQT, HSDST bằng 0.05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng.</p> <p>b) Chi phí đánh giá HSDT, HSDX bằng 0.1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.</p> <p>c) Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.</p>	<p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;</p> <p>- Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu;</p> <p>- Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác đấu thầu các dự án do Bộ quản lý</p>	<p>Quyết định số 257/QĐ-BNN-XD ngày 17/01/2019</p>
---	--	--	-------------------	--	--	---	---	--